

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 25 tháng 4 năm 2019

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Diệp Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 896/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Phương Tr, sinh năm 1980

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 171, tổ 14, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Hiện tạm trú tại: Số nhà 17, tổ 1, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Trịnh Hữu H, sinh năm 1980

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại : Số 171 (số mới số 448), tổ 14, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2018 và bản tự khai ngày 24

tháng 01 năm 2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đoàn Thị Phương Tr trình bày: Chị và anh Trịnh Hữu H chung sống với nhau từ năm 2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 07/12/2004. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng ở tại số 171, tổ 14, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội, đến năm 2010 thì xin ra ở riêng tại số 17, tổ 1, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời nghiện ma túy nên thường xuyên đánh chửi chị . Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ khoảng đầu năm 2019 chị Tr đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân nhau kể từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn của chị Tr và anh H đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Tr xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Gia H (nam), sinh ngày 06/10/2005, hiện nay cháu H đang sống cùng chị Tr. Ly hôn chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết để chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Tr xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị Tr xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tr đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, nhưng anh H không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Qua xác minh ý kiến của đại diện gia đình anh H thể hiện: Anh H và chị Tr trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh H, chị Tr đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ khoảng cuối tháng 12 năm 2018 cho đến nay.

Do anh H không đến Tòa nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh H cũng như không hòa giải cho anh, chị đoàn tụ được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Tr giữ nguyên các yêu cầu nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận H có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh H. Về con chung: Xác nhận chị Tr và anh H có 01 con chung là Trịnh Gia H (nam), sinh ngày 06/10/2005. Giao cháu Trịnh Gia H cho chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu khác. Về tài sản chung, công nợ: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập anh H đến Tòa để giải quyết vụ án, anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án cũng như giấy triệu tập của Tòa án, nhưng anh H không đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh H đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 207 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh H.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Trịnh Hữu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 171 (số mới số 448), tổ 14, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Tháng 11/2017 thì anh H và chị Tr chuyển về sinh sống tại số nhà 17, tổ 1 , phường P, quận H, thành phố Hà Nội (

có xác nhận của Công an phường P ngày 23/8/2018). Ngày 28/12/2018 Tòa án nhân dân quận H thụ lý vụ án, đến cuối tháng 12/2018 do mâu thuẫn vợ chồng nên anh H lại chuyển về chung sống cùng bố mẹ đẻ ở tại số 171 (số mới số 448), tổ 14, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc không thay đổi thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ nên Tòa án nhân dân quận H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đoàn Thị Phương Tr và anh Trịnh Hữu H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 07 tháng 12 năm 2004. Hôn nhân của chị Tr, anh H là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Tr và ý kiến của đại diện gia đình anh H đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống chị Tr, anh H luôn xảy ra mâu thuẫn và anh, chị đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh H, chị Tr đoàn tụ được. Việc anh H không đến Tòa án để tham gia hòa giải thể hiện anh không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...” mà theo lời khai của chị Tr và đại diện gia đình anh H xác nhận chị Tr và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Vì vậy việc chị Tr xin ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về con chung:** Chị Tr xác nhận chị và anh H có 01 con chung là Trịnh Gia H (nam), sinh ngày 06/10/2005, hiện nay cháu H đang sống cùng chị Tr. Ly hôn chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết để chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Tr Hội đồng xét xử thấy: Giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, kể từ khi ly thân đến nay chị Tr vẫn là người trực tiếp nuôi con, cháu H vẫn phát triển bình thường và cháu H cũng có nguyện vọng được ở với chị Tr trong trường hợp nếu chị Tr, anh H ly hôn. Nên căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và

gia đình giao cháu Trịnh Gia H cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con .

[3]. **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Tr xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh H chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. **Về nợ**: Chị Tr xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh H chứng minh vợ chồng có công nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5]. **Về án phí**: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Phương Tr đối với anh Trịnh Hữu H.

Chị Đoàn Thị Phương Tr được ly hôn anh Trịnh Hữu H.

2.Về con chung: Xác nhận chị Đoàn Thị Phương Tr và anh Trịnh Hữu H có 01 con chung là Trịnh Gia H (nam), sinh ngày 06/10/2005. Giao cháu Trịnh Gia H cho chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi

con cho anh H cho đến khi nào chị Tr có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Tr xác nhận không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh H chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về nợ: Chị Tr xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh H chứng minh vợ chồng có công nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị Phương Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Tr đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002212 ngày 28/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Tr, vắng mặt anh H. Chị Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- THA quận H;
- Các đương sự;
- UBND phường P, quận Đ, TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Thủy